



Số: 474 - 2024/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/12/2024

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 45B09/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2024
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 06/12/2024 đến ngày 13/12/2024
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	7,11
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,63
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	7,10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,62
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



*Nguyễn Văn Tuấn*

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT  
05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 475- 2024/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 16/12/2024

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 46M<sub>1</sub>09/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2024
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 06/12/2024 đến ngày 13/12/2024
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	7,12
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,70
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	6,30
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,40
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



*Nguyễn Tấn Thuận*

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 74G

Số: 476- 2024/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/12/2024

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Bãi Ngà - NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 47M<sub>2</sub>09/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2024
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 06/12/2024 đến ngày 13/12/2024
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	7,16
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,49
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	< LOQ = 4,923
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,27
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



*Nguyễn Tấn Thuận*

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử